

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 955 /BGDDĐT-ĐANN

V/v hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm
năm 2022 của Đề án NNQG và đề xuất Kế
hoạch triển khai tại đơn vị

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 -2020”; Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Thông tư số 51/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BGDDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm (tại Phụ lục 1) và đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm hoạt động Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 năm 2022 của đơn vị; xây dựng kế hoạch (theo Phụ lục 2), dự toán (theo Phụ lục 3), đề xuất chỉ tiêu bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm năm 2022 (theo Phụ lục 4).

Bản in gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia) theo địa chỉ Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia - Số 18/30 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, bản mềm gửi qua địa chỉ email: dean2080@moet.gov.vn trước ngày 31/3/2021.

Thông tin chi tiết liên hệ số điện thoại: 024.36231614/024.32151128.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, ĐANN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Độ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 1

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

*(Kèm theo Công văn số 955/BGDĐT-ĐANN ngày 11 tháng 3 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu

1.1. Đối với giáo dục mầm non

- Triển khai chương trình cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh theo lộ trình đã xây dựng tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện.

1.2. Đối với giáo dục phổ thông

- Đối với Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm (lớp 3-12): Tiếp tục triển khai theo chương trình môn tiếng Anh trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và Chương trình môn Tiếng Anh hệ 10 năm thí điểm;

- Đối với Chương trình tiếng Anh lớp 1 và lớp 2: Triển khai tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện;

- Đối với các chương trình ngoại ngữ khác: Triển khai theo chương trình môn ngoại ngữ tương ứng trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và các hướng dẫn có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đối với việc dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác (như môn Toán và các môn khoa học) bằng ngoại ngữ: Triển khai thực nghiệm/thí điểm chương trình tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện.

1.3. Đối với giáo dục đại học

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo (ưu tiên các ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực ngành nghề được tự do di chuyển trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN);

- Tiếp tục thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành không chuyên ngoại ngữ), Bậc 5 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 80% các ngành đào tạo chuyên ngoại ngữ triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo, 60% các ngành khác triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo vào năm 2023;

- Lựa chọn, triển khai một số chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị và tiếp tục triển khai theo lộ trình các chương trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung

năng lực giáo viên ngoại ngữ bảo đảm mục tiêu 80% sinh viên tốt nghiệp ngành sư phạm ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ vào năm 2023, hướng tới mục tiêu 100% sinh viên tốt nghiệp ngành sư phạm ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ vào năm 2025;

- Triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành bằng ngoại ngữ theo nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị.

1.4. Đối với giáo dục nghề nghiệp

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (ưu tiên các ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế);

- Đánh giá, hoàn thiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 2 (đối với học sinh tốt nghiệp trung cấp), Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), Bậc 4 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 30% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo vào năm 2023;

- Lựa chọn một số môn học và môn chuyên ngành, nghề phù hợp để hướng dẫn xây dựng, thực hiện lộ trình triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

2. Kiểm tra, đánh giá

- Phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ);

- Hướng dẫn sử dụng ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên trên địa bàn;

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

3. Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức

3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ

- Tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo, đặc biệt đối với giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

- Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ; giáo viên, giảng viên dạy các môn học khác và các môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

3.2. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)

- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm.

4. Điều kiện dạy và học ngoại ngữ

- Lựa chọn, trang bị bổ sung các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học môn ngoại ngữ theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018;

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.

5. Môi trường dạy và học ngoại ngữ, kiểm tra giám sát và các hoạt động khác

5.1. Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ¹;

- Tiếp tục phát động phong trào giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ, đặc biệt là tại những địa phương², đơn vị chưa tổ chức hoạt động này trong năm 2020, 2021.

5.2. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại địa phương;

- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của địa phương và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

¹ Tham khảo Bộ sở tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ tại đường link: https://drive.google.com/drive/folders/1z8Jb9Gjzet4LNG6Piq-wzBzw9S39_jw_

² Kế hoạch 957/KH-BGDĐT ngày 18/9/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổ chức phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 4536/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; Công văn số 1439/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 27/4/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh trong các nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại địa phương.

5.3. Công tác truyền thông

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục;

- Xây dựng, giới thiệu các chương trình ngoại ngữ, các hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau.

5.4. Hợp tác quốc tế

- Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.

5.5. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của các cơ sở giáo dục tại địa phương theo cơ chế tự chủ;

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong việc dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.

5.6. Các hoạt động khác

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 2

(Kèm theo Công văn số 255/BGDĐT-ĐANN ngày 11 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017-2025**

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện				Ghi chú
					Tổng kinh phí	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu								
1	Đối với giáo dục mầm non								
1.1.		- - ...							
1.2.		- - ...							
...									
2	Đối với giáo dục phổ thông								
2.1		- - ...							
2.2		- - ...							

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện				Ghi chú
					Tổng kinh phí	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)
...									
3	Đối với giáo dục đại học								
3.1		- - ...							
3.2		- - ...							
...									
4	Đối với giáo dục nghề nghiệp								
4.1		- - ...							
4.2		- - ...							
...									
II	Kiểm tra, đánh giá								
1		- - ...							
2		- - ...							
...									
III	Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức								

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện				Ghi chú
					Tổng kinh phí	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ								
1.1		- - ...							
1.2		- - ...							
...									
2	Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)								
2.1		- - ...							
2.2		- - ...							
...									
IV	Điều kiện dạy và học ngoại ngữ								
1		- - ...							
2		- - ...							
...									
V	Môi trường dạy và học ngoại ngữ, kiểm tra giám sát và các hoạt động khác								
1	Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ								

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện				Ghi chú
					Tổng kinh phí	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.1		- - ...							
1.2		- - ...							
...									
2	Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án								
2.1		- - ...							
2.2		- - ...							
...									
3	Công tác truyền thông								
3.1		- - ...							
3.2		- - ...							
...									
4	Hợp tác quốc tế								
4.1		- - ...							

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện				Ghi chú
					Tổng kinh phí	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.2		- - ...							
...									
5	Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ								
5.1		- - ...							
5.2		- - ...							
...									
6	Các hoạt động khác								
6.1		- - ...							
6.2		- - ...							
...									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 3

(Kèm theo Công văn số **955**/BGDDĐT-ĐANN ngày **11** tháng **3** năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

DỰ TOÁN KINH PHÍ

(Đối với các hoạt động đề xuất kinh phí trung ương)

- Căn cứ Thông tư số 51/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTG ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

- Căn cứ Công văn.....;

- Căn cứ

-

TT	Tên nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức (VNĐ)	Số tiền (VNĐ)	Thông tư thực hiện	Ghi chú
1									
2									
3									
4									
	Tổng cộng								

Số tiền bằng chữ:

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 4

(Kèm theo Công văn số **955**/BGDDT-ĐANN ngày **11** tháng **3** năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VÀ NĂNG LỰC SƯ PHẠM NĂM 2022

Số liệu báo cáo						Đề xuất chỉ tiêu												Ghi chú
Số lượng giáo viên tiếng Anh			Số lượng giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn			Năng lực ngoại ngữ						Năng lực sư phạm						
						Trung ương		Địa phương		Nguồn khác		Trung ương		Địa phương		Nguồn khác		
TH	THCS	THPT	TH	THCS	THPT	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)